

TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT VIỆT NAM
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DAP VINACHEM
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
cho năm tài chính 2012

HẢI PHÒNG, THÁNG 02 NĂM 2013

MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	02 - 03
BÁO CÁO KIỂM TOÁN	04 - 05
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	06 - 08
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	09
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	10
BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	11 - 28



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Chúng tôi, các thành viên Ban Tổng giám đốc Công ty TNHH Một thành viên DAP - VINACHEM trình bày Báo cáo của Ban Tổng giám đốc cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính 2012.

Khái quát chung về Công ty

Công ty TNHH Một thành viên DAP - VINACHEM (gọi tắt là "Công ty") được thành lập theo Quyết định số 405/QĐ-HCVN ngày 24 tháng 7 năm 2008 của Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Hóa chất Việt Nam (nay là Tập đoàn Hóa chất Việt Nam). Công ty được hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH một thành viên và đăng ký thuế số 0200827051 ngày 29 tháng 7 năm 2008, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH một thành viên thay đổi lần đầu ngày 20 tháng 12 năm 2010 và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH một thành viên thay đổi lần 2 ngày 14 tháng 03 năm 2012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH một thành viên đăng ký thay đổi lần 2 ngày 14 tháng 03 năm 2012 thì vốn điều lệ của Công ty là **600.000.000.000** đồng (*Sáu trăm tỷ đồng*).

Chủ sở hữu của Công ty: Tập đoàn Hóa chất Việt Nam

Ngành nghề kinh doanh của Công ty

- Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ;
Sản xuất hóa chất cơ bản; Sản xuất điện;
- Sửa chữa máy móc, thiết bị; Lắp đặt máy móc, thiết bị công nghiệp; Sửa chữa thiết bị điện;
- Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp (không bao gồm thuốc bảo vệ thực vật);
- Truyền tải và phân phối điện (bao gồm bán điện).

Địa chỉ: Lô GI - 7, KKT Đình Vũ, P. Đông Hải 2, Q. Hải An, TP Hải Phòng
Tel: (84-31) 3979 368 Fax: (84-31) 3979 170

Hội đồng thành viên và Ban Tổng giám đốc

Các thành viên Hội đồng thành viên và Ban Tổng giám đốc điều hành Công ty cho năm tài chính 2012 và đến ngày lập Báo cáo tài chính, gồm:

Hội đồng thành viên

Ông Lâm Thái Dương	Chủ tịch (bổ nhiệm ngày 01/02/2012)
Ông Hoàng Văn Liễu	Quyền chủ tịch (miễn nhiệm ngày 01/02/2012)
Ông Nguyễn Văn Sinh	Ủy viên
Ông Nguyễn Tuấn Dũng	Ủy viên
Ông Hà Thanh Sơn	Ủy viên
Ông Nguyễn Văn Phiến	Ủy viên (bổ nhiệm ngày 01/02/2012)

Ban Tổng giám đốc

Ông Nguyễn Văn Sinh	Tổng giám đốc (bổ nhiệm ngày 01/02/2012)
Ông Hoàng Văn Liễu	Tổng giám đốc (miễn nhiệm ngày 01/02/2012)
Ông Lâm Thái Dương	Phó Tổng giám đốc (miễn nhiệm ngày 01/02/2012)
Ông Nguyễn Văn Phiến	Phó Tổng giám đốc (bổ nhiệm ngày 14/03/2012 với thời hạn 5 năm)
Ông Vũ Văn Bằng	Phó Tổng giám đốc (bổ nhiệm ngày 14/03/2012 với thời hạn 5 năm)

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
(tiếp theo)

Kiểm toán viên

Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2012 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam (VAE).

Sự kiện sau ngày kết thúc niên độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định rằng, theo nhận định của Ban Tổng Giám đốc, trên các khía cạnh trọng yếu, không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày khoá sổ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2012.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2012 phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31/12/2012 và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như các luồng lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán phù hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các Chuẩn mực kế toán đang áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính này hay không; và
- Lập các Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ khi việc tiếp tục hoạt động của Công ty không được đảm bảo.

Ban Tổng Giám đốc có trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp, đầy đủ để phản ánh hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các Quy định pháp lý có liên quan. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.



Nguyễn Văn Sinh
Tổng giám đốc

Hải Phòng, ngày 17 tháng 02 năm 2013



Số: 87 -13/BC-TC/II-VAE

Hà Nội, ngày 11 tháng 03 năm 2013

BÁO CÁO KIỂM TOÁN
Về Báo cáo tài chính năm 2012
của Công ty TNHH Một thành viên DAP - VINACHEM

Kính gửi: **Hội đồng thành viên và Ban Tổng giám đốc Tập đoàn Hóa chất Việt Nam**
Hội đồng thành viên và Ban Tổng giám đốc Công ty TNHH Một thành viên DAP - VINACHEM

Chúng tôi, Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam đã tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2012, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính 2012 được lập ngày 16 tháng 02 năm 2013 của Công ty TNHH Một thành viên DAP - VINACHEM (gọi tắt là "Công ty") từ trang 06 đến trang 28 kèm theo. Báo cáo tài chính đã được lập theo các chính sách kế toán trình bày trong Thuyết minh Phần IV của Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc và của Kiểm toán viên

Theo qui định của Chế độ kế toán Việt Nam và như đã trình bày từ trang 02 đến trang 03, Ban Tổng giám đốc của Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính một cách trung thực và hợp lý. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến độc lập về Báo cáo tài chính này dựa trên kết quả cuộc kiểm toán và báo cáo ý kiến của chúng tôi cho Hội đồng thành viên, Ban Tổng giám đốc Tập đoàn Hóa chất Việt Nam và Hội đồng thành viên, Ban Tổng giám đốc Công ty.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý là các Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Tổng giám đốc cũng như cách trình bày tổng quát các báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

Giới hạn kiểm toán

Theo Quyết định số 276/QĐ-HCVN ngày 17/09/2012 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Hóa chất Việt Nam về việc phê duyệt phương án phân chia lợi nhuận, điều động lợi nhuận năm 2011 của Công ty TNHH MTV DAP VINACHEM thì lợi nhuận chia theo vốn Tập đoàn đầu tư là 194.886.438.317 đồng và lợi nhuận chia theo vốn Công ty tự huy động là 79.640.326.513 đồng tương ứng với tỷ lệ vốn huy động bình quân trong năm. Tuy nhiên khi xác định tỷ lệ vốn Công ty chưa tính phần vay dài hạn của Ngân hàng Phát triển Hải Phòng do đó lợi nhuận phân phối trong năm chưa phản ánh đúng so với tỷ lệ vốn thực tế.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của giới hạn kiểm toán nêu trên (nếu có), xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính 2012:

- a, Đã phân ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính tại ngày 31/12/2012, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày; và
- b, Phù hợp với Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành cũng như các quy định pháp lý có liên quan.

Chúng tôi xin lưu ý người đọc Báo cáo tài chính:

- Đến thời điểm kiểm toán năm 2012, Tập đoàn Hóa chất Việt Nam chưa có văn bản hướng dẫn cụ thể việc phân phối lợi nhuận trong năm 2012, theo đó số lợi nhuận nêu trên vẫn đang theo dõi trên chi tiêu "lợi nhuận chưa phân phối" và sẽ được phân phối tùy thuộc vào hướng dẫn của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam.
- Như đã trình bày tại thuyết minh số VIII.1, Công ty thực hiện điều chỉnh số liệu theo Biên bản kiểm toán Nhà nước về Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2011 vào số phát sinh trong năm 2012 mà không thực hiện điều chỉnh hồi tố theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 29.
- Như đã trình bày tại phần IV mục 3 của Bản thuyết minh báo cáo tài chính, trong năm 2012, Công ty thực hiện thay đổi khung khấu hao của 02 đầu tài sản. Cụ thể: Giá trị xây dựng dự án tạm nhận bàn giao thay đổi từ 06 năm xuống 15 năm; Giá trị thiết bị nhà máy DAP tạm ghi nhận thay đổi từ 06 năm xuống 10 năm. Việc thay đổi khung khấu hao làm cho chi phí khấu hao năm 2012 giảm 181.153.046.000 đồng so với khung khấu hao cũ theo đó lợi nhuận trước thuế của Công ty cho năm tài chính 2012 đã giảm 181.153.046.000 đồng.

Báo cáo kiểm toán được lập thành mười (10) bản bằng tiếng Việt. Công ty TNHH Một thành viên DAP - VINACHEM giữ chín (09) bản, Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam giữ một (01) bản. Các bản có giá trị pháp lý như nhau.



Trần Quốc Tuấn

Tổng giám đốc

Chứng chỉ Kiểm toán viên số: 0148/KTV

Thay mặt và đại diện cho

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM

Dương Thúy Anh

Kiểm toán viên

Chứng chỉ Kiểm toán viên số: 1213/KTV



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2012	01/01/2012
A TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)	100		1.426.029.690.652	920.077.755.183
I Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1.	54.888.924.939	10.141.998.301
1 Tiền	111		54.888.924.939	10.141.998.301
2 Các khoản tương đương tiền	112		-	-
III Các khoản phải thu ngắn hạn	130		494.492.879.694	142.164.822.631
1 Phải thu của khách hàng	131	VIII.3.1	447.873.574.989	103.559.523.989
2 Trả trước cho người bán	132	VIII.3.2	7.622.257.239	12.620.827.220
5 Các khoản phải thu khác	135	V.2.	38.997.047.466	25.984.471.422
IV Hàng tồn kho	140		839.009.654.508	740.618.128.375
1 Hàng tồn kho	141	V.4.	839.009.654.508	740.618.128.375
2 Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V Tài sản ngắn hạn khác	150		37.638.231.511	27.152.805.876
1 Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.3.	2.886.901.058	-
2 Thuế GTGT được khấu trừ	152		28.146.206.005	25.368.036.876
3 Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4 Tài sản ngắn hạn khác	158	VIII.3.3	6.605.124.448	1.784.769.000
B TÀI SẢN DÀI HẠN (200=210+220+240+250+260)	200		1.608.160.183.357	1.780.826.968.277
I Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II Tài sản cố định	220		1.603.160.183.357	1.780.826.968.277
1 Tài sản cố định hữu hình	221	V.6.	1.589.506.884.742	1.772.254.747.226
- Nguyên giá	222		2.395.775.982.438	2.361.181.005.047
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(806.269.097.696)	(588.926.257.821)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.5.	13.653.298.615	8.572.221.051
III Bất động sản đầu tư	240		-	-
IV Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	V.7.	5.000.000.000	-
1 Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2 Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		5.000.000.000	-
V Tài sản dài hạn khác	260		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		3.034.189.874.009	2.700.904.723.460

(Các thuyết minh từ trang 11 đến trang 28 là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính này)

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

(tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2012	01/01/2012
A NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)	300		1.959.686.095.786	1.812.586.235.766
I Nợ ngắn hạn	310		1.176.215.478.341	1.812.521.399.944
1 Vay và nợ ngắn hạn	311	V.8.	508.170.336.653	59.836.548.957
2 Phải trả người bán	312	VIII.3.4	387.961.591.230	345.472.900.834
3 Người mua trả tiền trước	313	VIII.3.5	195.498.980	15.130.723.366
4 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.9.	34.759.959.640	123.262.000
5 Phải trả người lao động	315		15.598.457.252	6.237.612.454
6 Chi phí phải trả	316	V.10.	19.895.873.131	18.375.231.060
7 Phải trả nội bộ	317	VIII.3.6	198.696.242.301	1.352.216.000.000
9 Các khoản phải trả, phải nộp khác	319	V.11.	5.655.041.414	1.778.813.373
10 Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11 Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		5.282.477.740	13.350.307.900
II Nợ dài hạn	330		783.470.617.445	64.835.822
1 Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
3 Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4 Vay và nợ dài hạn	334	V.12.	783.470.617.445	-
5 Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6 Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	64.835.822
B VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410+430)	400		1.074.503.778.223	888.318.487.694
I Vốn chủ sở hữu	410	V.13.	1.074.503.778.223	888.318.487.694
1 Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		694.886.438.317	600.000.000.000
6 Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7 Quỹ đầu tư phát triển	417		62.937.326.513	82.358.029.447
8 Quỹ dự phòng tài chính	418		30.502.973.864	30.502.973.869
10 Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		286.177.039.529	175.457.484.378
11 Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
II Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1 Quỹ khen thưởng, phúc lợi	431		-	-
2 Nguồn kinh phí	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		3.034.189.874.009	2.700.904.723.460

(Các thuyết minh từ trang 11 đến trang 28 là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính này)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2012	01/01/2012
5. Ngoại tệ các loại			77.925,16	6.054,25
USD			77.925,16	6.054,25

Hải Phòng, ngày 16 tháng 02 năm 2013

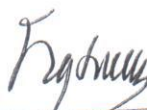
Công ty TNHH Một thành viên DAP - VINACHEM

Người lập



Đặng Thị Hoa

Kế toán trưởng



Nguyễn Danh Sao

Tổng giám đốc



Nguyễn Văn Sinh

(Các thuyết minh từ trang 11 đến trang 28 là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính này)

Mẫu số B 02 - DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
 Năm 2012

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2012	Năm 2011
1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.14.	3.224.545.642.145	2.363.620.975.467
2 Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.15.	54.050.948.740	2.847.312.500
3 Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	VI.16.	3.170.494.693.405	2.360.773.662.967
4 Giá vốn hàng bán	11	VI.17.	2.659.581.243.934	1.907.614.573.343
5 Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		510.913.449.471	453.159.089.624
6 Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.18.	5.717.598.484	7.688.712.293
7 Chi phí tài chính	22	VI.19.	116.680.405.180	95.705.949.444
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		116.680.405.180	95.554.764.633
8 Chi phí bán hàng	24	VIII.3.7	36.773.981.464	3.663.093.338
9 Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VIII.3.8	41.530.615.592	32.568.534.602
10 Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)-(24+25)}	30		321.646.045.719	328.910.224.533
11 Thu nhập khác	31	VIII.3.9	3.958.417.929	230.452.383
12 Chi phí khác	32	VIII.3.10	114.596.240	88.320.444
13 Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		3.843.821.689	142.131.939
14 Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		325.489.867.408	329.052.356.472
15 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.17.	34.312.827.879	-
16 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17 Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		291.177.039.529	329.052.356.472

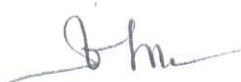
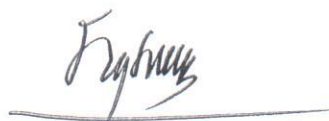
Hải Phòng, ngày 16 tháng 02 năm 2013

Công ty TNHH Một thành viên DAP - VINACHEM

Người lập

Kế toán trưởng

Tổng giám đốc


Nguyễn Văn Sinh

Đặng Thị Hoa

Nguyễn Danh Sao

(Các thuyết minh từ trang 11 đến trang 28 là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính này)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp trực tiếp)
Năm 2012

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2012	Năm 2011
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh	1		2.520.987.518.692	2.227.438.962.732
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	2		(2.292.846.440.323)	(1.555.379.934.532)
3. Tiền chi trả cho người lao động	3		(72.782.700.162)	(67.350.027.229)
4. Tiền chi trả lãi vay	4		(89.546.921.547)	(89.407.628.208)
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	5		-	-
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	6		82.400.285.381	96.774.538.107
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	7		(175.564.934.206)	(318.344.589.607)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(27.353.192.165)	293.731.321.263
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(611.152.693)	(1.707.035.454)
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(1.000.000.000)	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		2.501.767.790	6.623.063.998
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		890.615.097	4.916.028.544
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		1.484.635.440.925	213.203.830.554
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(1.313.428.793.483)	(583.910.631.012)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(100.000.000.000)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		71.206.647.442	(370.706.800.458)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		44.744.070.374	(72.059.450.651)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		10.141.998.301	82.201.448.952
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		2.856.264	
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	54.888.924.939	10.141.998.301

Hải Phòng, ngày 16 tháng 02 năm 2013

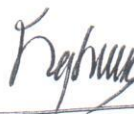
Công ty TNHH Một thành viên DAP - VINACHEM

Người lập

Kế toán trưởng

Tổng giám đốc








Nguyễn Văn Sinh

Đặng Thị Hoa

Nguyễn Danh Sao

(Các thuyết minh từ trang 11 đến trang 28 là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính này)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Năm 2012

I. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp
1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty TNHH Một thành viên DAP - VINACHEM (gọi tắt là "Công ty") được thành lập theo Quyết định số 405/QĐ-HCVN ngày 24 tháng 7 năm 2008 của Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Hóa chất Việt Nam (nay là Tập đoàn Hóa chất Việt Nam). Công ty được hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH một thành viên và đăng ký thuế số 0200827051 ngày 29 tháng 7 năm 2008, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH một thành viên thay đổi lần đầu ngày 20 tháng 12 năm 2010 và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH một thành viên thay đổi lần 2 ngày 14 tháng 03 năm 2012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Công ty là **600.000.000.000** đồng (Sáu trăm tỷ đồng) và được Tập đoàn cấp bổ sung **94.886.438.317** đồng theo quyết định số 272/QĐ-HCVN ngày 17/09/2012.

Chủ sở hữu Công ty: **Tập đoàn Hóa chất Việt Nam.**

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0106000836 thay đổi lần thứ 1 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp ngày 21/03/2011.

Địa chỉ trụ sở chính: Số 1A Tràng Tiền, P. Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Công ty hoạt động trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp.

3. Ngành nghề kinh doanh

- Sản xuất hóa chất cơ bản;
- Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ; Sản xuất điện;
- Sửa chữa máy móc, thiết bị; Lắp đặt máy móc, thiết bị công nghiệp; Sửa chữa
- Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp (không bao gồm thuốc bảo vệ thực vật);
- Truyền tải và phân phối điện (bao gồm bán điện).

Địa chỉ: Lô GI - 7, KKT Đình Vũ, P. Đông Hải 2, Q. Hải An, TP Hải Phòng
Tel: (84-31) 3979 368 Fax: (84-31) 3979 170

II. Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

1. Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là đồng Việt Nam ("VND"), hạch toán theo phương pháp giá gốc, phù hợp với các quy định của Luật kế toán số 03/2003/QH11 ngày 17/06/2003 và Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 01 - Chuẩn mực chung.

III. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ Tài chính.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2012

(tiếp theo)

Riêng Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 06/11/2009 của Bộ Tài Chính hướng dẫn áp dụng Chuẩn mực kế toán Quốc tế về trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính chưa được Công ty áp dụng trong việc trình bày BCTC này.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Báo cáo tài chính của Công ty được lập và trình bày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức ghi sổ trên máy vi tính.

IV. Các chính sách kế toán áp dụng

1. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền là chỉ tiêu tổng hợp phản ánh toàn bộ số tiền hiện có của doanh nghiệp tại thời điểm báo cáo, gồm tiền mặt tại quỹ của doanh nghiệp và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn được ghi nhận và lập báo cáo theo đồng Việt Nam (VND), phù hợp với quy định tại Luật kế toán số 03/2003/QH11 ngày 17/06/2003.

Phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác ra đồng tiền sử dụng trong kế toán

Đối với việc thanh toán các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ phát sinh trong năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch ngoại tệ của Ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp có giao dịch phát sinh.

Tại thời điểm kết thúc năm tài chính số dư các khoản tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá mua vào của Ngân hàng Thương mại nơi doanh nghiệp mở tài khoản công bố tại thời điểm khoá sổ lập Báo cáo tài chính.

2. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

- Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho: Hàng tồn kho được tính theo giá gốc.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm: Chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

- Phương pháp tính giá trị hàng tồn kho cuối kỳ: Phương pháp bình quân gia quyền sau mỗi lần nhập.

- Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: Phương pháp kê khai thường xuyên.

Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang cuối kỳ được xác định bằng giá trị nguyên vật liệu đã xuất vào sản xuất nhưng chưa sử dụng hết tại thời điểm 31/12/2012.

- Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho:

Tại thời điểm 31/12/2012, Công ty không có hàng tồn kho cần phải trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

3. Nguyên tắc ghi nhận phương pháp khấu hao TSCĐ hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo nguyên giá, được phản ánh trên Bảng cân đối kế toán theo các chỉ tiêu nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Việc ghi nhận Tài sản cố định hữu hình và Khấu hao tài sản cố định thực hiện theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 03 - Tài sản cố định hữu hình, Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 203/2009/TT-BTC ngày 20/10/2009 của Bộ Tài chính về ban hành Chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2012

(tiếp theo)

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình mua sắm bao gồm giá mua (trừ các khoản chiết khấu thương mại hoặc giảm giá), các khoản thuế và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Nguyên giá tài sản cố định do các nhà thầu xây dựng bao gồm giá trị công trình hoàn thành bàn giao, các chi phí liên quan trực tiếp và lệ phí trước bạ.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình tự xây dựng hoặc tự chế bao gồm giá thành thực tế của tài sản cố định hữu hình tự xây dựng hoặc tự chế và chi phí lắp đặt chạy thử.

Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu TSCĐ hữu hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản khi các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai. Các chi phí phát sinh không thoả mãn được điều kiện trên được Công ty ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ.

Công ty áp dụng phương pháp khấu hao đường thẳng đối với tài sản cố định hữu hình. Kế toán TSCĐ hữu hình được phân loại theo nhóm tài sản có cùng tính chất và mục đích sử dụng trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gồm:

Loại tài sản cố định

Thời gian khấu hao (năm)

Nhà cửa vật kiến trúc	20
Máy móc, thiết bị	06 - 10
Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn	06 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 08

Nhà máy sản xuất phân bón Diamon Phốt phát công suất 330.000 tấn/năm đang được Công ty tạm ghi nhận nguyên giá với giá trị 2.338.157.000.000 đồng theo công văn số 1121/HCVN-TCTK ngày 22/12/2011 của Tập đoàn hóa chất Việt Nam, hao mòn lũy kế đến 31/12/2012 là 793.563.611.975 đồng. Khi quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành được duyệt, Công ty sẽ điều chỉnh lại giá tạm tính theo giá trị tài sản được duyệt.

Trong năm 2012, Công ty thực hiện thay đổi khung khấu hao của 02 tài sản cố định. Cụ thể: Giá trị xây dựng dự án tạm nhận bàn giao thay đổi từ 6 năm lên 15 năm; Giá trị thiết bị nhà máy DAP tạm ghi nhận thay đổi từ 6 năm lên 10 năm. Việc thay đổi khung khấu hao làm cho chi phí khấu hao năm 2012 giảm 181.153.046.000 đồng so với khung khấu hao cũ theo đó lợi nhuận trước thuế của Công ty cho năm tài chính 2012 đã tăng 181.153.046.000 đồng.

4. Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính dài hạn của Công ty là khoản đầu tư góp vốn thành lập Công ty CP Thạch Cao Đình Vũ được ghi nhận theo giá gốc, bắt đầu từ ngày góp vốn đầu tư.

Tại thời điểm 31/12/2012, Công ty chưa xem xét việc trích lập dự phòng giảm giá khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Thạch Cao Đình Vũ bởi vì Công ty mới thực hiện đầu tư trong năm 2012 và Công ty Cổ phần Thạch Cao Đình Vũ mới đang trong giai đoạn kiện toàn bộ máy quản lý chưa đi vào sản xuất, kinh doanh.

5. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hoá các khoản chi phí đi vay

Các khoản vay ngắn hạn của Công ty được ghi nhận theo hợp đồng, kế ước vay, phiếu thu, phiếu chi và chứng từ ngân hàng.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2012
(tiếp theo)

6. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Chi phí phải trả của Công ty bao gồm:

- Các khoản trích trước chi phí sửa chữa lớn TSCĐ, thực tế chưa được chi nhưng được ước tính để ghi nhận vào chi phí trong kỳ, dựa trên dự toán chi phí và dự toán trích trước, so sánh với chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định kỳ trước.
- Các khoản trích trước chi phí lãi vay đối với các hợp đồng vay quy định trả lãi vay sau. Giá trị ghi nhận được xác định dựa vào hợp đồng, kế ước vay và thời gian vay thực tế.
- Trích trước tiền thưởng cho các đại lý theo quy chế bán hàng và quyết định của Ban Giám đốc Công ty.

7. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu của Công ty được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ chi phí thuế TNDN của năm nay và các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

8. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

Doanh thu của Công ty bao gồm doanh thu bán sản phẩm phân bón DAP, doanh thu bán nguyên liệu và doanh thu từ lãi tiền gửi.

Doanh thu bán sản phẩm phân bón DAP và bán nguyên liệu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản tiền đã thu hoặc sẽ thu được theo nguyên tắc dồn tích, ghi nhận khi chuyển giao hàng hoá cho khách hàng, phát hành hoá đơn và được khách hàng chấp nhận thanh toán, phù hợp với 5 điều kiện ghi nhận doanh thu quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 14 - "Doanh thu và thu nhập khác".

Doanh thu từ tiền lãi tiền gửi, lãi cho vay, được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ, phù hợp với 2 điều kiện ghi nhận doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức và lợi nhuận được chia quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 14 - "Doanh thu và thu nhập khác".

Các khoản nhận trước của khách hàng không được ghi nhận là doanh thu trong kỳ.

9. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính

Chi phí tài chính được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh là tổng chi phí tài chính phát sinh trong kỳ, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính, bao gồm chi phí lãi vay, chênh lệch tỷ giá.

10. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành.

11. Các nguyên tắc và phương pháp kế toán khác

11.1 Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải thu, phải trả

Nguyên tắc xác định khoản phải thu khách hàng dựa theo Hợp đồng và ghi nhận theo Hoá đơn bán hàng xuất cho khách hàng.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2012

(tiếp theo)

Khoản trả trước cho người bán được hạch toán căn cứ vào phiếu chi, chứng từ ngân hàng và Hợp đồng kinh tế.

Nguyên tắc xác định khoản phải trả người bán dựa theo Hợp đồng, phiếu nhập kho và ghi nhận theo Hoá đơn mua hàng của bên mua.

Khoản người mua trả trước được ghi nhận căn cứ vào hợp đồng, phiếu thu, chứng từ ngân hàng.

11.2 Nguyên tắc ghi nhận chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng công trình dở dang của Công ty bao gồm các hạng mục công trình trong khuôn viên Công ty đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, được ghi nhận theo giá gốc, tại thời điểm có nghiệm thu, quyết toán từng hạng mục công trình, công trình hoặc khi chi phí thực tế phát sinh có đầy đủ hoá đơn, chứng từ hợp pháp và các chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định.

11.3 Nguyên tắc ghi nhận các khoản vay ngắn hạn, dài hạn

Các khoản vay ngắn hạn được ghi nhận trên cơ sở các phiếu thu, chứng từ ngân hàng, các khế ước vay và các hợp đồng vay. Các khoản vay có thời hạn từ 1 năm tài chính trở xuống được Công ty ghi nhận là vay ngắn hạn.

11.4 Các nghĩa vụ về thuế

Thuế Giá trị gia tăng (GTGT)

Doanh nghiệp áp dụng việc kê khai, tính thuế GTGT theo hướng dẫn của luật thuế hiện hành với mức thuế suất thuế GTGT là 5%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty áp dụng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 25% trên lợi nhuận chịu thuế.

Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp 2 năm đầu, giảm 50% trong 04 năm tiếp theo kể từ khi có thu nhập chịu thuế theo nội dung của công văn số 1950/CV-UB ngày 19/06/2001 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hải Phòng. Năm 2012 là năm đầu tiên Công ty được giảm 50% thuế Thu nhập doanh nghiệp.

Việc xác định thuế Thu nhập doanh nghiệp của Công ty căn cứ vào các qui định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế Thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Thuế khác

Các loại thuế, phí khác doanh nghiệp thực hiện kê khai và nộp cho cơ quan thuế địa phương theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Nguyên tắc ghi nhận giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán được ghi nhận và tập hợp theo giá trị và số lượng thành phẩm, hàng hoá, vật tư xuất bán cho khách hàng, phù hợp với doanh thu ghi nhận trong kỳ.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2012

(tiếp theo)

V. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Bảng cân đối kế toán

1. Tiền	31/12/2012	01/01/2012
	VND	VND
	182.287.659	4.457.233
Tiền mặt	54.706.637.280	10.137.541.068
Tiền gửi ngân hàng	53.080.339.600	10.011.443.149
VND	13.744.782.015	11.301.817
Chi nhánh Ngân hàng NN và PTNT Hà Thành - Hà Nội	1.115.500	1.091.000
Ngân hàng NN và PTNT Hải Phòng	204.730.398	786.469.297
Ngân hàng NN và PTNT Thủ đô - Chi nhánh Bùi Thị Xuân	2.068.592	9.361.051
Ngân hàng Phát triển Nhà đồng bằng Sông Cửu Long - Chi nhánh Hải Phòng	13.564.751.431	5.861.306.677
Ngân hàng TMCP An Bình - Chi nhánh Hải Phòng	25.523.315.484	3.266.292.143
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội	33.112.758	67.533.685
Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng	-	4.831.846
Ngân hàng TMCP Quốc tế - Chi nhánh Hồng Bàng	6.463.422	3.255.633
Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam - TT Giao dịch hội sở	1.626.297.680	126.097.919
USD	1.708.635	7.580.767
Chi nhánh Ngân hàng NN và PTNT Chi nhánh Thủ Đô	1.624.589.045	118.517.152
Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng	54.888.924.939	10.141.998.301
Cộng	31/12/2012	01/01/2012
	VND	VND
2. Các khoản phải thu ngắn hạn khác	38.997.047.466	25.984.471.422
Phải thu khác	23.802.190.474	23.538.232.650
Ban quản lý Dự án DAP - Hải Phòng	-	544.444.000
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Quảng Bình	187.060.000	187.060.000
Công ty Cổ phần Xây lắp cơ giới và Đầu tư thương mại Constrexim	3.164.208.550	-
Ngân hàng TMCP Công thương VN - Chi nhánh TP Hà Nội	8.870.901.449	140.151.400
Lien doanh CE-LIA	2.972.686.993	1.574.583.372
Các đối tượng khác	38.997.047.466	25.984.471.422
Tổng cộng	31/12/2012	01/01/2012
	VND	VND
3. Chi phí trả trước ngắn hạn	2.149.310.155	-
Chi phí bảo hiểm cháy nổ bắt buộc	737.590.903	-
Chi phí quảng cáo	2.886.901.058	-
Tổng cộng	31/12/2012	01/01/2012
	VND	VND
4. Hàng tồn kho	439.432.450.461	299.831.980.318
Nguyên liệu, vật liệu	354.398.247.976	259.039.977.068
Nguyên liệu, vật liệu chính	190.603.615.643	158.238.312.729
Quặng Apatit tuyển (*)		

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2012
 (tiếp theo)

Lưu huỳnh	90.448.562.421	48.200.790.181
Amoniac	73.346.069.912	52.600.874.158
Vật liệu phụ	1.191.853.516	493.772.510
Nhiên liệu	13.935.410.533	10.780.019.144
Hóa chất xử lý nước	222.732.824	340.565.951
Vật tư đóng bao DAP	2.845.458.353	2.002.574.514
Vật liệu khác	52.873.736.559	27.175.071.131
Phế liệu thu hồi	13.965.010.700	-
Công cụ, dụng cụ	3.967.163.095	6.076.249.647
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	10.995.257.663	4.131.444.492
Thành phẩm	147.173.445.149	430.578.453.918
Phân bón DAP	147.173.445.149	430.578.453.918
Hàng gửi đi bán	237.441.338.140	-
Cộng giá gốc hàng tồn kho	839.009.654.508	740.618.128.375
5. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	31/12/2012	01/01/2012
	VND	VND
Xây dựng cơ bản dở dang	13.581.298.615	8.498.470.526
Giá trị TSCĐ thuộc gói thầu EPC Công trình nhà máy sản xuất phân bón DAP	12.888.359.585	-
Công trình Nhà trực tổ cơ giới, nền sân, nhà sửa chữa, cầu rửa xe.	-	21.859.429
Công trình truyền đường từ cổng C2 đến nút 6	-	714.794.000
Công trình mở rộng kho lưu huỳnh	-	5.269.310.751
Dự án nhà ở cho Cán bộ công nhân viên	692.939.030	-
Bãi gyps tạm thời	-	1.661.720.551
Nền sân bãi khu hành chính	-	830.785.795
Chi phí khác	72.000.000	73.750.525
Tổng cộng	13.653.298.615	8.572.221.051

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính 2012

TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT VIỆT NAM
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DẠP VINACHEM
 Địa chỉ: Lô GI - 7, KKT Đình Vũ, P. Đông Hải 2, Q. An, TP Hải Phòng
 Tel: (84-31) 3979 368 Fax: (84-31) 3979 170

Mẫu số B 09 - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2012
 (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
6. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình					
Nguyên giá					
Số dư ngày 01/01/2012	768.744.086.290	1.579.589.062.380	12.670.867.695	176.988.682	2.361.181.005.047
Mua trong năm	-	13.837.546.937	-	172.092.500	14.009.639.437
Đầu tư XDCB hoàn thành	24.585.337.954	-	-	-	24.585.337.954
Tặng khác	-	-	-	-	-
Chuyển sang BĐS đầu tư	-	-	-	-	-
Thanh lý, nhượng bán	(4.000.000.000)	-	-	-	(4.000.000.000)
Giảm do góp vốn đầu tư	789.329.424.244	1.593.426.609.317	12.670.867.695	349.081.182	2.395.775.982.438
Số dư ngày 31/12/2012					
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư ngày 01/01/2012	165.908.107.138	420.759.387.424	2.224.638.508	34.124.751	588.926.257.821
Khấu hao trong năm	56.358.263.000	158.974.908.350	1.897.274.000	47.626.000	217.278.071.350
Tặng khác	-	64.768.525	-	-	64.768.525
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	-	-
Giảm khác	-	-	-	-	-
Số dư ngày 31/12/2012	222.266.370.138	579.799.064.299	4.121.912.508	81.750.751	806.269.097.696
Giá trị còn lại					
Tại ngày 01/01/2012	602.835.979.152	1.158.829.674.956	10.446.229.187	142.863.931	1.772.254.747.226
Tại ngày 31/12/2012	567.063.054.106	1.013.627.545.018	8.548.955.187	267.330.431	1.589.506.884.742

- Giá trị còn lại cuối năm của TSCĐ hữu hình đã dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản vay: 0 VND

- Nguyên giá TSCĐ cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 0 VND

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2012
 (tiếp theo)

7. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn

	31/12/2012		01/01/2012	
	Số lượng	Giá trị VND	Số lượng	Giá trị VND
Đầu tư vào công ty liên doanh	-	5.000.000.000	-	-
Công ty Cổ phần Thạch cao Đình Vũ	-	5.000.000.000	-	-

Góp vốn vào Công ty CP Thạch Cao Đình Vũ theo Biên bản thỏa thuận về việc thành lập Công ty Cổ phần Thạch Cao Đình Vũ giữa các bên: Công ty TNHH MTV DAP - VINACHEM, Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường và Công ty Cổ phần thương mại vận tải Minh Loan ngày 1/10/2010. Vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Thạch cao Đình Vũ theo Giấy chứng nhận kinh doanh số 0201121251 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp ngày 13/10/2010, thay đổi lần thứ nhất ngày 2/7/2012 là 41.500.000.000 đồng. Vốn góp cam kết của Công ty TNHH MTV DAP-VINACHEM vào liên doanh là 5.000.000.000 đồng chiếm 12% vốn điều lệ. Theo tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông sáng lập năm 2012, thì Công ty CP Thạch cao Đình Vũ dự kiến tăng vốn điều lệ lên là 50.000.000.000 đồng, với mức vốn điều lệ dự kiến tăng thì vốn góp của Công ty chiếm tỷ lệ 10% tổng vốn điều lệ.

Giá trị vốn góp bao gồm vốn góp bằng tiền mặt là 1 tỷ đồng và 4 tỷ đồng là giá trị đền bù giải phóng mặt bằng, chi phí rà phá bom mìn của 30.000 m2 đất. Hội đồng định giá của Công ty Cổ phần Thạch cao Đình Vũ đang hoàn thiện các thủ tục để ký hoàn thiện Biên bản định giá giá trị góp vốn nêu trên.

8. Vay và nợ ngắn hạn

	31/12/2012 VND	01/01/2012 VND
Vay ngắn hạn	337.813.336.653	59.836.548.957
Ngân hàng TMCP Công thương Hà Nội (*)	139.695.215.396	58.197.607.554
Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	81.657	81.657
Ban quản lý Dự án DAP - Hải Phòng	-	1.638.859.746
Công ty Tài chính Cổ phần Hóa chất Việt Nam (**)	198.118.039.600	-
Nợ dài hạn hạn đến hạn trả	170.357.000.000	-
Công ty Cổ phần Ngân hàng Phát triển Hải Phòng	170.357.000.000	-
Tổng cộng	508.170.336.653	59.836.548.957

(*) Hợp đồng tín dụng số 01/2012/Vietinbank HN-DAP1 ngày 20/7/2012, hạn mức tín dụng: 500.000.000.000 đồng, thời hạn duy trì hạn mức tín dụng: đến hết ngày 30/7/2013. Mục đích tiền vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động SXKD. Thời hạn cho vay cụ thể của mỗi lần giải ngân được ghi trên từng giấy nhận nợ, tối đa không quá 6 tháng, lãi suất cho vay tại thời điểm ký hợp đồng tín dụng 13,5%/năm, lãi suất thả nổi, điều chỉnh tối thiểu 1 tháng/lần. Khoản vay này không có tài sản bảo đảm.

(**) Hợp đồng số 02-2012/HĐTĐ/VCFC ngày 29/3/2012, mức tín dụng 300.000.000.000 đồng, thời hạn duy trì hạn mức đến hết ngày 29/3/2013, mục đích sử dụng: bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh, thời hạn cho vay, lãi suất cho vay quy định trên từng giấy nhận nợ. Khoản vay này không có tài sản bảo đảm

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2012

(tiếp theo)

9. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước

Đơn vị tính: VND

31/12/2012

	01/01/2012	Số phải nộp	Số đã nộp	31/12/2012
Thuế GTGT đầu ra	-	54.361.095.530	54.361.095.530	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	50.204.243.435	50.138.801.400	65.442.035
Thuế xuất nhập khẩu	-	932.099.812	876.630.265	55.469.547
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	34.312.827.879	-	34.312.827.879
Thuế thu nhập cá nhân	123.262.000	979.450.279	776.492.100	326.220.179
Các loại thuế khác	-	5.000.000	5.000.000	-
Cộng thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	123.262.000			34.759.959.640

10. Chi phí phải trả

31/12/2012

VND

01/01/2012

VND

Chi phí sửa chữa lớn TSCĐ	-	7.783.591.000
Chi phí lãi vay	1.559.885.131	8.254.944.325
Chi phí khác (*)	18.335.988.000	2.336.695.735
Tổng cộng	19.895.873.131	18.375.231.060

(*) Trích trước chi phí phải trả cho các đại lý có doanh số tiêu thụ sản phẩm cao trong năm theo quy chế bán hàng quy định và theo quyết định số 446/QĐ-DAP ngày 31/12/2012 của Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV DAP-VINACHEM.

11. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

31/12/2012

VND

01/01/2012

VND

Tài sản thừa chờ xử lý	2.955.295.932	1.329.285.962
Kinh phí công đoàn	406.557.241	265.304.061
Bảo hiểm xã hội	16.000.000	5.963.750
Bồi thường	2.124.520.741	13.800.000
Ban quản lý dự án DAP-Hải Phòng	13.449.600	13.449.600
Tập đoàn Hoá chất Việt Nam	900.000	900.000
Hoàng Ngọc Ánh	-	13.434.000
Thuế thu nhập cá nhân người lao động	138.317.900	136.676.000
Tổng cộng	5.655.041.414	1.778.813.373

12. Vay và nợ dài hạn

31/12/2012

VND

01/01/2012

VND

<i>Vay dài hạn</i>	1.638.859.746	-
Ban quản lý dự án DAP-Hải Phòng (*)	1.638.859.746	-
<i>Nợ dài hạn</i>	781.831.757.699	-
Chi nhánh Ngân hàng Phát triển Hải Phòng (**)	781.831.757.699	-
Tổng cộng	783.470.617.445	-

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2012
 (tiếp theo)

(*) Khoản vay dài hạn từ Ban quản lý dự án DAP - Hải Phòng không chịu lãi, để phục vụ sản xuất kinh doanh ban đầu của Công ty. Khoản vay này sẽ được hoàn trả khi hoàn thành quyết toán giá trị dự án xây dựng nhà máy sản xuất DAP.

(**) Theo công văn số 74/HCVN-TCKT ngày 23/01/2009 của Tổng công ty Hóa chất Việt Nam về việc Trả tiền gốc và lãi vay vốn tín dụng đầu tư dự án DAP, Hải Phòng thì Công ty TNHH MTV DAP- VINACHEM sẽ thực hiện trả nợ gốc và lãi vay hợp đồng tín dụng số 13/04/HĐTD-TDTW ngày 26/4/2004 và số 09/2006/HĐTD ngày 11/12/2006 ký giữa Tổng Công ty Hóa chất Việt Nam với Ngân hàng Phát triển Việt Nam.

13. Vốn chủ sở hữu

a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND
 Tổng cộng

Chỉ tiêu	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
Số dư tại ngày 01/01/2011	600.000.000.000	(24.022.617.778)	575.977.382.222
Tăng vốn trong năm trước	-	-	-
Lãi trong năm trước	-	329.052.356.472	329.052.356.472
Tăng khác	-	-	-
Giảm vốn trong năm trước	-	-	-
Lỗ trong năm trước	-	(129.572.254.316)	(129.572.254.316)
Giảm khác	-	-	-
Số dư tại ngày 31/12/2011	600.000.000.000	175.457.484.378	775.457.484.378
Tăng vốn trong năm nay	94.886.438.317	-	94.886.438.317
Lãi trong năm nay	-	291.177.039.529	291.177.039.529
Tăng khác	-	8.251.005	8.251.005
Giảm vốn trong năm nay	-	-	-
Lỗ trong năm nay	-	(180.465.735.383)	(180.465.735.383)
Giảm khác	-	-	-
Số dư tại ngày 31/12/2012	694.886.438.317	286.177.039.529	981.063.477.846

b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

Tập đoàn Hóa chất Việt Nam

Cộng

	31/12/2012 VND	01/01/2012 VND
Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	694.886.438.317	600.000.000.000
Cộng	694.886.438.317	600.000.000.000

c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm 2012 VND	Năm 2011 VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	694.886.438.317	600.000.000.000
Vốn góp đầu năm	600.000.000.000	600.000.000.000
Vốn góp tăng trong năm	94.886.438.317	-
Vốn góp giảm trong năm	-	-
Vốn góp cuối năm	694.886.438.317	600.000.000.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	100.000.000.000	-

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2012
 (tiếp theo)

d) Các quỹ của công ty	Đơn vị tính: VND			
	01/01/2012	Số tăng trong năm	Số giảm trong năm	31/12/2012
Quỹ đầu tư phát triển	82.358.029.447	75.465.735.378	94.886.438.312	62.937.326.513
Quỹ dự phòng tài chính	30.502.973.869	-	5	30.502.973.864
Tổng cộng	112.861.003.316	75.465.735.378	94.886.438.317	93.440.300.377

Mục đích trích lập và sử dụng các quỹ của doanh nghiệp

Quỹ đầu tư phát triển của doanh nghiệp được trích lập bằng 79% từ phần lợi nhuận chia theo vốn Công ty tự huy động của năm 2011 và được sử dụng để đầu tư mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh hoặc đầu tư chiều sâu của doanh nghiệp, theo Biên bản họp hội đồng thành viên phiên họp thứ 20.
 Riêng lợi nhuận chưa phân phối của năm 2012 sẽ được phân phối khi có quyết định phân phối chính thức của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam.

VI. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

14. Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Năm 2012	Năm 2011
	VND	VND
Doanh thu bán phân bón DAP	3.216.293.860.422	2.362.367.567.000
Doanh thu bán sản phẩm khác	8.251.781.723	1.253.408.467
Tổng cộng	3.224.545.642.145	2.363.620.975.467
15. Các khoản giảm trừ doanh thu	Năm 2012	Năm 2011
	VND	VND
Chiết khấu thương mại	54.050.948.740	2.847.312.500
Tổng cộng	54.050.948.740	2.847.312.500
16. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	Năm 2012	Năm 2011
	VND	VND
Doanh thu thuần trao đổi sản phẩm, hàng hoá	3.170.494.693.405	2.360.773.662.967
Tổng cộng	3.170.494.693.405	2.360.773.662.967
17. Giá vốn hàng bán	Năm 2012	Năm 2011
	VND	VND
Giá vốn bán phân bón DAP	2.702.164.232.765	1.907.577.599.574
Giá vốn bán sản phẩm khác	6.272.488.843	36.973.769
Điều chỉnh giảm giá vốn hàng bán theo biên bản KTNN	(48.855.477.674)	-
Tổng cộng	2.659.581.243.934	1.907.614.573.343
18. Doanh thu hoạt động tài chính	Năm 2012	Năm 2011
	VND	VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	2.501.767.790	7.328.860.761
Lãi bán hàng trả chậm	1.365.266.500	-

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2012
 (tiếp theo)

Chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	2.856.264	-
Chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	1.847.707.930	359.851.532
Tổng cộng	5.717.598.484	7.688.712.293
19. Chi phí tài chính	Năm 2012	Năm 2011
	VND	VND
Lãi tiền vay	116.680.405.180	95.554.764.633
Chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	-	74.111.533
Chi phí tài chính khác	-	77.073.278
Tổng cộng	116.680.405.180	95.705.949.444
20. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	Năm 2012	Năm 2011
	VND	VND
Doanh thu chịu thuế thu nhập doanh nghiệp	3.180.170.709.818	2.368.692.827.643
Chi phí tính thuế thu nhập doanh nghiệp	2.854.680.842.410	2.039.640.471.171
Thu nhập được trừ khi tính thuế TNDN	52.144.240.547	-
Thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp	273.345.626.861	329.052.356.472
Chi phí không được trừ khi tính thuế TNDN	307.442.000	-
Thu nhập tính thuế thu nhập doanh nghiệp	273.653.068.861	329.052.356.472
Thu nhập tính thuế được giảm 50%	273.087.778.570	-
Thu nhập tính thuế không được giảm	565.290.291	-
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	68.413.267.215	82.263.089.118
Số thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn giảm	34.135.972.321	82.263.089.118
Thuế thu nhập doanh nghiệp điều chỉnh theo Biên bản kiểm toán Nhà nước	35.532.985	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp năm hiện hành	34.312.827.879	-
21. Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố	Năm 2012	Năm 2011
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	2.325.223.164.310	1.805.418.688.830
Chi phí nhân công	96.497.976.398	76.917.174.908
Chi phí khấu hao tài sản cố định	217.342.839.875	392.349.802.597
Chi phí dịch vụ mua ngoài	62.584.401.810	74.877.468.561
Chi phí khác bằng tiền	22.946.241.605	2.728.120.278
Tổng cộng	2.724.594.623.998	2.352.291.255.174
VII. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Báo cáo lưu chuyển tiền tệ		
22. Các giao dịch không bằng tiền ảnh hưởng đến báo cáo lưu chuyển tiền tệ và các khoản tiền do doanh nghiệp nắm giữ nhưng không được sử dụng	Năm 2012	Năm 2011
	VND	VND
Vốn góp của chủ sở hữu tăng do điều chỉnh từ quỹ đầu tư phát triển	94.886.438.312	-
Góp vốn vào Công ty Cổ phần Thạch cao Đình Vũ bằng giá trị rà phá bom mìn và giải phóng mặt bằng	4.000.000.000	-

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2012
 (tiếp theo)

Chuyển công nợ phải trả Tập đoàn sang khoản vay ngân hàng Phát Triển chi nhánh Hải Phòng 1.060.597.757.699

VIII. Những thông tin khác

1. Những thông tin tài chính khác

Thực hiện Quyết định số 1468/QĐ-KTNN ngày 04 tháng 10 năm 2012 của Tổng Kiểm toán Nhà nước về việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2011 tại Tập đoàn Hóa chất Việt Nam. Tổ kiểm toán số 4 thuộc đoàn kiểm toán Nhà nước của Kiểm toán Nhà nước chuyên ngành VI đã tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính năm 2011 của Công ty TNHH MTV Dap - Vinachem. Căn cứ vào Báo cáo kiểm toán của Kiểm toán nhà nước ngày 12 tháng 11 năm 2012 và hướng dẫn của Tập đoàn Hóa chất về việc điều chỉnh số liệu theo Báo cáo kiểm toán, Công ty đã thực hiện điều chỉnh kết quả kiểm toán vào số phát sinh trong năm 2012 mà không thực hiện điều chỉnh hồi tố theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 29 - Thay đổi chính sách kế toán, ước tính kế toán và các sai sót. Vì theo Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn Hóa chất và Ban Tổng Giám đốc Công ty thì việc điều chỉnh này là phù hợp và không ảnh hưởng trọng yếu đến kết quả kinh doanh năm 2012 của Công ty.

Các thuyết minh chi tiết về số liệu điều chỉnh vào Báo cáo tài chính 2012

Nội dung điều chỉnh

Số liệu điều chỉnh VND

Các chỉ tiêu trên bảng cân đối kế toán

Hàng tồn kho tăng

Tăng do hạch toán bổ sung theo biên bản kiểm kê Axit Photphoric trong bồn	32.752.055.653
Tăng giá trị chất thải Gyps do xác định giá trị có thể thu hồi	12.549.623.044
Tăng do hạch toán bổ sung sản phẩm phân bón DAP theo biên bản kiểm kê	10.049.518.000
Tăng do hạch toán bổ sung theo biên bản kiểm kê Axit Sunfuric trong bồn	4.992.641.026
Tăng hàng tồn kho vật tư thừa khi kiểm kê	3.534.263.613
	1.626.009.970

Nguyên giá tài sản cố định tăng

Tăng do Công ty thực hiện sửa chữa lớn hạng mục thoát nước kho quặng Apatit và đường sắt, đủ điều kiện ghi tăng nguyên giá tài sản	1.437.103.804
Tăng TSCĐ do Công ty gia công chế tạo băng tải, đủ điều kiện ghi tăng nguyên giá tài sản	888.352.304
	548.751.500

Giá trị hao mòn TSCĐ

Giá trị hao mòn TSCĐ tăng do trích tăng khấu hao đối với tài sản tăng thêm	64.768.525
	64.768.525

Vay và nợ ngắn hạn

Hạch toán chuyển khoản vay BQL dự án DAP từ năm 2008	1.638.859.746
	1.638.859.746

Thuế và các khoản phải nộp nhà nước tăng

Do ảnh hưởng của các bút toán điều chỉnh	35.532.985
	35.532.985

Phải trả người lao động giảm

Giảm quỹ lương do công ty trích trên doanh thu tài chính	157.500.000
	157.500.000

Chi phí phải trả giảm

Do trích trước chi phí mua máy tuần hoàn lạnh nhưng chưa mua	6.600.000.000
	6.600.000.000

Phải trả nội bộ giảm

Tăng TSCĐ giá trị thuộc gói thầu EPC, Công ty thực hiện thay nhà thầu	(12.888.359.585)
	(12.888.359.585)

Các khoản phải trả, phải nộp khác tăng

Tăng hàng tồn kho thừa khi kiểm kê	1.626.009.970
	1.626.009.970

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2012
 (tiếp theo)

Vay và nợ dài hạn tăng	1.638.859.746
Chuyển khoản vay BQL dự án DAP từ phải trả nội bộ sang vay dài hạn	1.638.859.746
Lợi nhuận chưa phân phối tăng	52.108.707.562
Do kết quả kiểm toán thay đổi	52.108.707.562
Các chỉ tiêu trên Báo cáo kết quả kinh doanh	(48.790.709.149)
Giá vốn hàng bán	64.768.525
Tăng do trích bổ sung khấu hao TSCĐ	(21.076.527.683)
Giảm giá vốn do xác định tăng hàng tồn kho theo kiểm kê	(10.049.518.000)
Giảm giá vốn do xác định giá trị Chất thải Gyps có thể thu hồi	(9.534.828.187)
Giảm giá vốn do tăng TSCĐ giá trị thuộc gói thầu EPC đang hạch toán chi phí sửa chữa lớn	(6.600.000.000)
Giảm giá vốn chi phí trích trước tiền mua máy tuàn hoàn lạnh	(1.437.103.804)
Giảm giá vốn do chi phí sửa chữa lớn đủ điều kiện ghi tăng nguyên giá TSCĐ	(157.500.000)
Giảm giá vốn do giảm quỹ lương phần công ty trích trên doanh thu tài chính	3.353.531.398
Thu nhập khác tăng	3.353.531.398
Tăng TSCĐ giá trị thuộc gói thầu EPC công ty thực hiện thay nhà thầu (năm 2010)	3.353.531.398
Chi phí thuế TNDN hiện hành	35.532.985
Do thay đổi thu nhập chịu thuế	35.532.985

2. Thông tin về các bên liên quan

2.1 Giao dịch với các bên liên quan

<i>Quan hệ với Công ty</i>	Năm 2012 VND	Năm 2011 VND
Doanh thu		
Công ty phân bón Miền Nam	392.093.000.000	143.604.722.000
Công ty Cổ phần Phân bón hóa chất Cần Thơ	148.617.832.966	133.650.000.000
Công ty phân bón Bình Điền	421.684.500.000	348.800.000.000
Công ty TNHH MTV vật tư & XNK Hóa chất	-	12.000.000.000
Công ty CP Công nghiệp hóa chất Đà Nẵng	35.267.316.900	-
Công ty CP Phân lân nung chảy Văn Điển	6.729.150.000	-
Công ty CP Xuất nhập khẩu hóa chất miền Nam	60.136.145.000	-
Mua hàng		
Công ty TNHH MTV Apatit Việt Nam	461.490.521.480	252.876.263.981
Công ty TNHH MTV Hóa chất cơ bản Miền nam	100.433.514.368	12.023.100.000
Công ty CP Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao	-	12.011.779.000
Viện hóa học công nghiệp Việt Nam	9.708.192.726	9.897.567.000
Công ty Cổ phần Ấc quy tia sáng	5.892.000	-
Công ty Cổ phần Cao su Sao Vàng	1.541.807.000	-
Giao dịch trả nợ vay		
Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	-	50.000.000.000
Công ty Tài chính Cổ phần Hóa chất Việt Nam	117.167.055.800	109.151.068.644

2.2 Thu nhập Ban giám đốc được hưởng trong năm

	Năm 2012 VND	Năm 2011 VND
Tiền lương, thưởng	1.505.897.000	783.287.000
Tổng cộng	1.505.897.000	783.287.000

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2012
 (tiếp theo)

2.3 Số dư với các bên liên quan		31/12/2012	01/01/2012
		VND	VND
Các khoản phải thu về bán hàng			
Công ty Phân bón Bình Điền	Cùng tập đoàn	110.609.250.000	63.750.000.000
Trường Cao đẳng Công nghiệp hóa chất	Cùng tập đoàn	-	344.000.000
Ban quản lý dự án DAP Hải Phòng	Đơn vị thuộc tập đoàn	23.802.190.474	23.538.232.650
Công ty CP Phân bón Miền Nam	Cùng tập đoàn	88.818.367.681	-
Công ty CP thiết kế công nghiệp Hóa chất (khoản trả trước người bán)	Cùng tập đoàn	738.309.188	-
Các khoản phải trả về mua hàng			
Công ty TNHH MTV Apatit Việt Nam (*)	Cùng tập đoàn	106.172.680.948	92.336.557.940
Công ty TNHH MTV Hóa chất cơ bản Miền Nam	Cùng tập đoàn	-	6.362.961.000
Viện hóa học Công nghiệp Việt Nam	Cùng tập đoàn	1.933.682.000	897.592.000
Công ty CP thiết kế công nghiệp Hóa chất	Cùng tập đoàn	-	85.190.812
Công ty Cổ phần phân bón Miền nam (khoản khách hàng trả trước)	Cùng tập đoàn	-	869
(*) Khoản mua hàng và phải trả Công ty TNHH MTV Apatit Việt Nam bao gồm cả giá trị tạm ghi nhận căn cứ theo số lượng hàng chuyển về là 21.402.902.904 đồng.			
Các khoản vay			
Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	Công ty mẹ	81.657	81.657
Ban quản lý Dự án DAP - Hải Phòng	Cùng tập đoàn	1.638.859.746	1.638.859.746
Công ty Tài chính Cổ phần Hóa chất Việt Nam	Cùng tập đoàn	198.118.039.600	-
3. Những thông tin khác			
3.1 Phải thu của khách hàng		31/12/2012	01/01/2012
		VND	VND
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Quảng Bình		61.061.962.500	39.475.699.344
Công ty Phân bón Bình Điền		110.609.250.000	63.750.000.000
Công ty CP Phân bón Miền Nam		88.818.367.681	-
Công ty CP Đại Hữu		76.849.255.350	-
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Hà Anh		110.144.463.698	-
Các đối tượng khác		390.275.760	333.824.645
Tổng cộng		447.873.574.989	103.559.523.989
3.2 Trả trước cho người bán		31/12/2012	01/01/2012
		VND	VND
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Tây Hồ		-	4.134.049.408
Công ty Kinh doanh Nhà Hải Phòng (*)		1.591.469.000	1.591.469.000
Công ty CP Công nghệ Đầu tư và tài chính TFI		2.736.000.000	-
Công ty TNHH dịch vụ kỹ thuật & thương mại Cường Anh Quân		1.230.000.000	-
NanNing GuangGong Business Co,Ltd		-	1.117.476.360
Đối tượng khác		2.064.788.239	5.777.832.452
Tổng cộng		7.622.257.239	12.620.827.220

(*) Công ty chuyển trả trước cho Công ty Kinh doanh nhà Hải Phòng căn cứ theo Hợp đồng thỏa thuận hợp tác đầu tư thực hiện dự án "Xây dựng nhà ở xã hội để phục vụ cho công nhân".

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2012
 (tiếp theo)

3.3 Tài sản ngắn hạn khác	31/12/2012 VND	01/01/2012 VND
Tạm ứng	489.700.000	952.769.000
Các khoản cầm cố, ký cược, ký quỹ ngắn hạn	6.115.424.448	832.000.000
Ký quỹ mở L/C tại Ngân hàng NN và PTNT Thủ Đức	-	832.000.000
Ký quỹ mở L/C tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam CN Hà Nội	6.115.424.448	-
Tổng cộng	6.605.124.448	1.784.769.000
3.4 Phải trả người bán	31/12/2012 VND	01/01/2012 VND
Công ty Cổ phần F.A	130.541.858.634	229.680.605.709
Công ty Cổ phần Thương mại và Sản xuất Hoa Sen	-	1.556.464.866
Công ty Cổ phần Thương mại vận tải Minh Loan	-	2.696.841.000
Công ty TNHH MTV Apatit Việt Nam	106.172.680.948	92.336.557.940
Transammonia DMCC	111.129.494.410	-
Công ty TNHH MTV Hóa chất cơ bản Miền Nam	-	6.362.961.000
Viện Hóa học công nghiệp Việt Nam	1.933.682.000	897.592.000
Công ty Cổ phần bao bì VLC	3.386.445.529	-
Chi nhánh Công ty Cổ phần Dịch vụ đường sắt khu vực 1	6.157.069.500	6.585.298.091
Các đối tượng khác	28.640.360.209	5.356.580.228
Tổng cộng	387.961.591.230	345.472.900.834
3.5 Người mua trả tiền trước	31/12/2012 VND	01/01/2012 VND
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Hà Anh	-	14.897.191.875
Công ty Cổ phần Thuốc Sát trùng Việt Nam	-	105.287.500
Công ty TNHH Tiến Dũng	69.561.000	69.561.000
Đối tượng khác	125.937.980	58.682.991
Tổng cộng	195.498.980	15.130.723.366
3.6 Phải trả nội bộ	31/12/2012 VND	01/01/2012 VND
Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	198.696.242.301	1.352.216.000.000
Tổng cộng	198.696.242.301	1.352.216.000.000
3.7 Chi phí bán hàng	Năm 2012 VND	Năm 2011 VND
Chi phí vật liệu, bao bì	4.125.417.633	163.200.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	13.952.150.837	3.499.893.338
Chi phí bằng tiền khác	18.696.412.994	-
Tổng cộng	36.773.981.464	3.663.093.338

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2012
(tiếp theo)

3.8 Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2012 VND	Năm 2011 VND
Chi phí nhân viên quản lý	26.588.875.158	20.253.999.913
Chi phí vật liệu quản lý	974.353.845	1.433.541.699
Chi phí đồ dùng văn phòng	1.494.688.182	746.869.075
Chi phí khấu hao TSCĐ	3.023.679.000	1.448.728.438
Thuế, phí và lệ phí	418.398.239	671.428.587
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.986.562.663	5.291.153.230
Chi phí bằng tiền khác	3.044.058.505	2.722.813.660
Tổng cộng	41.530.615.592	32.568.534.602

3.9 Thu nhập khác

	Năm 2012 VND	Năm 2011 VND
Thu từ nhượng bán thanh lý vật tư	354.333.436	127.436.363
Tăng TSCĐ phần giá trị thuộc gói thầu EPC thực hiện thay nhà thầu	3.353.531.398	-
Điều chỉnh quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm	236.753.095	-
Thu nhập khác	13.800.000	103.016.020
Tổng cộng	3.958.417.929	230.452.383

3.10 Chi phí khác

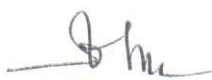
	Năm 2012 VND	Năm 2011 VND
Chi phí phạt vi phạm hành chính	75.000.000	54.143.194
Các khoản chi phí khác	39.596.240	34.177.250
Tổng cộng	114.596.240	88.320.444

3.11 Thông tin so sánh

Là số liệu được lấy từ Báo cáo tài chính năm 2011 của Công ty TNHH Một thành viên DAP - VINACHEM đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam.

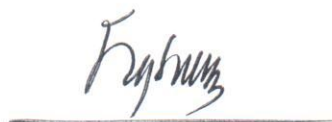
Hải Phòng, ngày 16 tháng 02 năm 2013
Công ty TNHH Một thành viên DAP - VINACHEM

Người lập



Đặng Thị Hoa

Kế toán trưởng



Nguyễn Danh Sao

Tổng giám đốc



Nguyễn Văn Sinh